

TRƯỜNG THPT SỐ 1 NGÔ GIA TỰ
TỔ: SINH HỌC - CN

MA TRẬN BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI
KỲ II

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **SINH HỌC** – Khối lớp 11 Thời gian
làm bài: 45 phút

I. MA TRẬN

HÌNH THỨC	70% TRẮC NGHIỆM + 30% TỰ LUẬN											
Dạng	TN nhiều lựa chọn (12 câu)			TN đúng sai (3 câu, mỗi câu 4 ý)			TN trả lời ngắn (4 câu)			Tự luận (3 câu)		
Mức độ nhận thức	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Số câu	5	4	3	5 ý	4 ý	3 ý	2	1	1	1	1	1
Số điểm	1,65	1,35	1	1,25	1	0,75	1	0,5	0,5	1	1	1

II. BẢNG ĐẶC TẢ

Nội dung kiến thức	Mức độ ĐG	Nội dung kiểm tra đánh giá	Số câu hỏi TN			Số Câu
			NLC	ĐS	TLN	TL
Sinh trưởng phát triển ở thực vật	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm sinh trưởng phát triển ở thực vật - Kể tên các yếu tố ngoại cảnh đến sinh trưởng phát triển ở thực vật - Nhận biết sinh trưởng sơ cấp, sinh trưởng thứ cấp ở thực vật - Kể tên các hoocmon sinh trưởng phát triển - Kể tên các nhân tố ảnh hưởng tới sinh trưởng phát triển ở thực vật 	2			
	Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được sinh trưởng sơ cấp, sinh trưởng thứ cấp - Lấy ví dụ cho mỗi kiểu sinh trưởng ở thực vật - Hiểu được vai trò của các hoômn sinh trưởng phát triển ở thực vật - Nêu được vai trò của các nhân tố bên ngoài đến sinh trưởng phát triển ở thực vật 	2			

Sinh trưởng phát triển của động vật	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đặc điểm sinh trưởng và phát triển ở động vật. - Kể tên được các nhân tố bên trong đến sinh trưởng và phát triển của động vật - Nêu được nguồn gốc, vai trò các hoocmon: hooc môn sinh trưởng (GH), Tiroxyl, Estrogen, Testosteron tới quá trình sinh trưởng phát triển ở động vật - Khái niệm vòng đời - Khái niệm tuổi thọ - Trình bày được ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài đến sinh trưởng và phát triển động vật. 	1	3 ý	2	1
	Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào sơ đồ vòng đời, trình bày được các giai đoạn chính trong quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật. - Phân biệt được các hình thức phát triển qua biến thái và không qua biến thái. - Dựa vào hình ảnh (hoặc sơ đồ) trình bày được các giai đoạn phát triển của con người từ hợp tử đến cơ thể trưởng thành. 	1	3 ý	1	

Sinh trưởng phát triển của động vật	Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng hiểu biết về hormone để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ: không lạm dụng hormone trong chăn nuôi; thiên hoạn động vật;...). - Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở động vật vào thực tiễn (ví dụ: đề xuất được một số biện pháp hợp lí trong chăn nuôi nhằm tăng nhanh sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi; tiêu diệt côn trùng, muỗi;...)- Phân tích được đặc điểm tuổi dậy thì ở người. - Ứng dụng được hiểu biết về tuổi dậy thì để bảo vệ sức khỏe, chăm sóc bản thân và người khác. - Thông qua thực hành, mô tả được quá trình biến thái ở động vật (tằm, ếch nhái,...). - Giải thích được 1 số hiện tượng bệnh lí ở người do rối loạn hoocmon sinh trưởng. 	2	2 ý	1	1
Sinh sản ở thực	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các dấu hiệu sinh sản của sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính. - Kể tên được các phương pháp nhân giống vô tính. - Nêu được cấu tạo chung của hoa - Nêu được khái niệm, hình thức, tác nhân của quá trình thụ phấn 	1	2 ý		
	Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được sinh sản sinh dưỡng, sinh sản bằng bào tử về: đại diện, khái niệm. - Các bước cơ bản trong quy trình nhân giống in vitro. - Phân biệt được sinh sản vô tính với sinh sản hữu tính ở thực vật về: giao tử tham gia, cơ quan sinh sản, đặc điểm cây con hình thành, ví dụ. - Trình bày được quá trình thụ tinh, hình thành hạt, quả. 	2	1 ý		1

vật	Vận dụng	- Trình bày được ứng dụng của giâm cành, chiết cành, ghép cành, nuôi cấy mô, tế bào trong thực tiễn - Ưu, nhược điểm của các phương pháp nhân giống vô tính - Phân biệt được quá trình hình thành hạt phấn, túi phôi. - Khái niệm, đại diện, ý nghĩa sinh học của thụ tinh kép.	1	1 ý		
Tổng số câu			12	3	4	3
Tổng số % điểm			40	20	10	30